

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 06/01/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Mỹ

2. Ông Phạm V Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công KH vụ án hình sự thụ lý số: 160/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành N, sinh ngày 17/8/1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Không, Chức vụ: Không, Trình độ văn hoá: Lớp 11/12. Quốc tịch: V N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1971. Con bà: Đặng Thị H, sinh năm 1972. Vợ: Đỗ Thị Chung A, sinh năm 1999 (đã ly hôn). Con: 01 con sinh năm 2018. Gia đình có 02 anh em; bị cáo là con thứ H.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0065039 ngày 31/3/2019 của Công an huyện Đ xử phạt Nguyễn Thành N 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (chưa nộp phạt).

- Nhân thân: Tại Bản án số 255/HSST ngày 28/3/2014 của Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Thành N 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Trần Xuân V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Lê Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Vương Ngọc Q, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Vương Ngọc T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Đào Đình T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Gió, xã Ký Phú, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

Anh Lê Thanh H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N là đối tượng có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0065039 ngày 31/3/2019 Công an huyện Đ xử phạt 1.500.000 đồng), N chưa thi hành xong lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/4/2020 N cùng với Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, Trần Xuân V, sinh năm 1986, Lê Văn T, sinh năm 1978, Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993, Vương Ngọc Q, sinh năm 1986 cùng trú tại xóm B, xã V, huyện Đ và Vương Ngọc T, sinh năm 1993, trú tại xóm Đạn 2, xã Ký Phú, Đào Đình T, sinh năm 1987, trú tại xóm Gió, xã Ký

Phú, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cùng rủ nhau đến nhà ông Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1977 tại xóm B, xã V, huyện Đ đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền (ông Vinh đi lao động tự do tại Trung Quốc để lại nhà và tài sản cho cháu là anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989 cùng xóm trông coi, quản lý). H chuẩn bị dụng cụ đánh bạc gồm: 04 quân vị làm bằng vỏ bao thuốc lá một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, 01 bát, 01 đĩa và lấy chiếc chiếu cói có sẵn trong bếp nhà ông Vinh trải xuống nền nhà rồi các đối tượng cùng nhau đánh bạc. Khi đánh bạc N là người xóc cái. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì anh T đi đến nhà ông Vinh thấy các đối tượng đánh bạc, cùng thời điểm này thì Tổ công an xã V phát hiện, lợi dụng sơ hở, các đối tượng H, N, H, Q, T, T và Đào Đình T bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã khống chế được V và T đồng thời lập biên bản sự việc thu giữ vật chứng tại chiếu bạc 2.830.000 đồng, 01 bát xóc màu trắng, 01 đĩa xóc màu xanh, 04 quân vị bằng vỏ bao thuốc lá trắng long, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh. Thu giữ trên người V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng và 1.500.000 đồng. Thu giữ trên người T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S, đồng thời đưa các đối tượng về Công an xã V, huyện Đ để làm việc.

Các đối tượng chạy thoát sau đó đã đến Cơ quan điều tra làm việc và KH nhận toàn bộ hành vi của mình.

Về cách thức đánh bạc, cả nhóm quy ước đánh chẵn lẻ, mỗi người chơi đặt mức cược thấp nhất là 10.000 đồng/ván, cao nhất là 200.000 đồng. Bên tay trái người xóc cái là bên cửa lẻ, bên tay phải người xóc đĩa là bên cửa chẵn. Người chơi sẽ chọn cửa chẵn hoặc cửa lẻ, rồi đặt cược. Người xóc cái cho 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên xóc đi xóc lại nhiều lần, sau đó mở bát cho mọi người đo cược: Cửa chẵn là 04 mặt quân vị đều trắng hoặc 04 mặt đều vàng; 02 mặt trắng, 02 mặt vàng. Cửa lẻ là 03 mặt quân vị đều trắng, 01 mặt quân vị màu vàng; hoặc 01 quân vị màu vàng, 03 quân vị màu trắng. Nếu bên cửa chẵn thắng thì người xóc cái sẽ lấy tiền bên cửa lẻ trả cho bên cửa chẵn. Nếu còn thừa thì người xóc cái thu về. Nếu còn thiếu tiền thì người xóc cái phải bỏ tiền ra. Ngược lại, nếu bên cửa lẻ thắng thì người xóc cái sẽ lấy tiền bên cửa chẵn trả cho bên cửa lẻ và thanh toán như cách thức nêu trên. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã V phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Khi tham gia đánh bạc thì N có 55.000 đồng, N vay của Đào Đình T 500.000 đồng để đánh bạc nhưng chưa kịp đánh bạc thì bị phát hiện nên N bỏ chạy mang theo 500.000 đồng. H sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc (khi bỏ chạy để lại trên chiếu bạc), Đào Đình T có 700.000đ, T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, cho N vay 500.000 đồng (khi bỏ chạy để lại 200.000 đồng trên chiếu bạc), T sử dụng

270.000 đồng để đánh bạc (khi bỏ chạy để lại trên chiếu bạc), V mang theo số tiền 1.740.000 đồng, sử dụng 240.000 đồng để đánh bạc (số còn lại 1.500.000 đồng V không sử dụng để đánh bạc), T sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, Q sử dụng 720.000 đồng để đánh bạc. Đối với H sau khi bỏ chạy thoát hiện tại đang vắng mặt tại địa phương không xác định được số tiền H sử dụng đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng KH sử dụng để đánh bạc là 2.985.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng N KH cầm theo khi bỏ chạy) nhưng thực tế thu tại chiếu bạc là 2.830.000 đồng.

Lời KH nhận tội của các đối tượng phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, lời KH của người làm chứng, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 2.830.000đ tiền NHNNV;
- + 01 bát sứ màu trắng có họa tiết bông H hồng;
- + 01 đĩa sứ màu trắng có họa tiết bông H hồng màu đỏ, vàng;
- + 04 quân vị bằng giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh (của Đào Đình T để lại chiếu bạc khi bỏ chạy);
- + 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh kích thước 1,8m x 1,6m
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng Gold và 1.500.000đ (thu trên người của Trần Xuân V);
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh (thu giữ trên người Nguyễn Văn T).

Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKSĐT ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 09 đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định, buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo N KH nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/4/2020 tại nhà ở của ông Nguyễn Văn Vinh tại xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền cùng với Nguyễn Văn H, Trần Xuân V, Lê Văn T, Nguyễn Ngọc H, Vương Ngọc Q, Vương Ngọc T, Đào Đình T thì bị Công an huyện Đ và Công an xã V, huyện Đ phát hiện. Lợi dụng sơ hở nên bị cáo đã bỏ chạy về nhà và xuống tỉnh Bắc Ninh làm công nhân mà không biết công an huyện Đ triệu tập đến làm việc, khi bị cáo về nhà thì mới biết công an mời bị cáo lên làm việc. Khi đi đánh bạc bị cáo mang theo 55.000đ sau đó bị cáo vay thêm 500.000đ của T dùng để đánh bạc.

Tổ công tác thu giữ tại chiếu bạc 2.830.000 đồng, 01 bát xóc, 01 đĩa xóc, 04 quân vị, 01 chiếc chiếu cỏi và một số vật chứng khác có liên quan. Tổng số tiền N cùng các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc thu tại chiếu bạc là 2.830.000 đồng. Bị cáo N đã có 01 tiền sự, bị Công an huyện Đ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc nhưng chưa nộp phạt, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc cùng các đối tượng khác.

Lời KH của bị cáo phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời KH của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản tạm giữ đồ vật....Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thành N đã phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã ...kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trong khi nhà nước ta coi Đánh bạc là tội

phạm hình sự, là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật khác việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng/trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (bị cáo chưa nộp phạt), bị Tòa án xét xử hình phạt tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi Đánh bạc thể hiện sự coi thường pháp luật.

[7]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù, buộc cách ly xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu sung công quỹ 2.830.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng có họa tiết bông H hồng; 01 đĩa sứ màu trắng có họa tiết bông H hồng màu đỏ, vàng; 04 quân vị bằng giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh kích thước 1,8m x 1,6m

+ Hoàn trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh cho Đào Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng Gold và 1.500.000đ cho Trần Xuân V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh cho Nguyễn Văn T.

+ Hoàn trả 1.500.000 đồng cho Trần Xuân V.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Liên quan trong vụ án, cơ quan điều tra đã xác định các đối tượng đánh bạc gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc H, Trần Xuân V, Vương Ngọc Q, Lê Văn T, Vương Ngọc T, Đào Đình T. Do số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhân thân các đối tượng trên chưa có tiền án tiền sự về tội Đánh bạc, gá bạc nên hành vi của các đối tượng không cấu thành tội Đánh bạc. Hiện

nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên nên Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ không có căn cứ để xem xét xử lý.

Quá trình điều tra xác định, các đối tượng đánh bạc tại nhà ông Nguyễn Văn Vinh nhưng do ông Vinh không có nhà nên nhờ anh Nguyễn Văn T trong coi, quản lý. Do ông Vinh, anh T không biết, không đồng ý để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ông Vinh nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với ông Vinh và anh T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội: “*Đánh bạc*”;

* **Xử phạt:** Nguyễn Thành N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/10/2022. Quyết định tạm giam bị cáo N 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

* **Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu sung công quỹ 2.830.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng có họa tiết bông H hồng; 01 đĩa sứ màu trắng có họa tiết bông H hồng màu đỏ, vàng; 04 quân vị bằng giấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh kích thước 1,8m x 1,6m

+ Hoàn trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh cho Đào Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng Gold và 1.500.000đ cho Trần Xuân V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh cho Nguyễn Văn T.

+ Hoàn trả 1.500.000 đồng cho Trần Xuân V.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 139/QĐ - VKS ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N pH chịu 200.000 đ án phí HSST sung công quỹ nhà nước.

* **Về quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đ (3b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS H. Đ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo, NLQ, (7b);
- Lưu hồ sơ (1b).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Khánh